

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 7991/BGDDT-GDTrH

V/v thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với
cấp THCS, THPT**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Các Sở Giáo dục và Đào tạo

Để thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDDT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Bộ GDĐT đề nghị các Sở GDĐT căn cứ nội dung đã được tập huấn cho giáo viên cốt cán vào tháng 11/2024¹, tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lí, giáo viên của các cơ sở giáo dục có thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn quản lí.

Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số, Sở GDĐT hướng dẫn các cơ sở giáo dục ở cấp trung học phổ thông xây dựng ma trận, bản đặc tả, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm đề kiểm tra định kì bảo đảm các yêu cầu về chuyên môn, kỹ thuật (tham khảo Phụ lục kèm theo); trong năm học 2024-2025 triển khai thực hiện từ học kì 2.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị Sở GDĐT phản ánh về Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục Trung học).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT. Phạm Ngọc Thưởng (để báo cáo);
- Vụ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ GDTrH.

TL. BỘ TRƯỞNG**KT. VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC TRUNG HỌC****PHÓ VỤ TRƯỞNG**

(đã kí)

Đỗ Đức Quế

¹ Công văn số 6569/BGDDT-GDTrH ngày 16/10/2024 về việc tập huấn giáo viên cốt cán về tăng cường năng lực thực hiện CT GDPT 2018 của Bộ GDĐT.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 7991/BGDDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ GDĐT)

1. MÃ TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

| TT | Chủ đề/Chương | Nội dung/don vị kiến thức | Mức độ đánh giá | | | | | | | | | | Tổng | Tỷ lệ % điểm | |
|-----|---------------|---------------------------|------------------|------|----------|---------------------------|------|----------|---------------------------|------|----------|------|------|--------------|--|
| | | | TNKQ | | | “Đúng – Sai” ² | | | Trả lời ngắn ³ | | | | | | |
| | | | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | | |
| 1 | Chủ đề 1 | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Chủ đề 2 | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | Chủ đề | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Tổng số câu | | | | | | | | | | | | | |
| | | Tổng số điểm | 3,0 ⁵ | | | 2,0 | | | 2,0 | | | 3,0 | | | |
| | | Tỉ lệ % | 30 | | | 20 | | | 20 | | | 30 | | | |

² Mỗi câu hỏi bao gồm 4 ý nhỏ, mỗi ý học sinh phải chọn đúng hoặc sai. Một số tài liệu xếp loại câu hỏi này vào loại Nhiều lựa chọn phúc hợp hoặc Nhiều lựa chọn có nhiều phương án đúng.

³ Đối với môn học không sử dụng dạng này thi chuyển toàn bộ số điểm cho dạng “Đúng – Sai”.

⁴ Có ở trong một số ô của ma trận, thể hiện số câu hỏi hoặc câu hỏi số bao nhiêu.

⁵ Lựa chọn sao cho được khoảng 3,0 điểm, tương ứng với tỉ lệ khoảng 30%; tương tự như thế đối với các dạng khác.

2. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

| TT | Chủ đề/Chương | Nội dung/dơn vị kiên thức | Yêu cầu cần đạt | Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá | | | | | | | |
|-------------|---------------|------------------------------|--|----------------------------------|------|--------------|------|--------------|----------|------|------|
| | | | | TNKQ | | | | Tụ luận | | | |
| | | | | “Nhiều lựa chọn” | | “Đúng – Sai” | | Trả lời ngắn | | | |
| | | | | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu |
| 1 | Chủ đề 1 | | - Biết... ... - Hiểu... ... - VD... ... | | | | | | | | |
| 2 | Chủ đề 2 | | - Biết... ... - Hiểu... ... - VD... ... | | | | | | | | |
| ... | Chủ đề | | | | | | | | | | |
| Tổng số câu | | | | Tổng số điểm | | | | Tỷ lệ % | | | |
| | | | | 3,0 | | 2,0 | | 30 | | 20 | 3,0 |
| | | | | 30 | | 20 | | 30 | | 20 | 30 |

Có ở trong một số ô của bản đặc tả, ghi tắt tên của năng lực (đã được quy định trong chương trình môn học/hoạt động giáo dục).